

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình xúc tiến thương mại năm 2021 tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019”;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương Đồng Nai tại Tờ trình số 5352/TTr-SCT ngày 30 tháng 9 năm 2021 và Báo cáo số 5741/BC-SCT ngày 19 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình Xúc tiến Thương mại năm 2021 tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên

quan căn cứ chương trình phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này tổ chức triển khai thực hiện. Kết quả kịp thời báo cáo, đề xuất gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Giao Sở Tài chính xem xét, cân đối giải quyết kinh phí cho Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan để thực hiện chương trình Xúc tiến thương mại nêu trên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính và Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN ^{leacs}
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng



CHƯƠNG TRÌNH

Xúc tiến Thương mại năm 2021 tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số 4445/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

I. DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ

1. Danh mục các sản phẩm được hỗ trợ

- 1.1. Nhóm sản phẩm vật liệu xây dựng;
- 1.2. Nhóm sản phẩm gốm, sứ, gạch men (gốm mỹ nghệ, sứ dân dụng và công nghiệp, gạch men);
- 1.3. Hạt điều và các loại hạt khác (cà phê, hạt tiêu,...);
- 1.4. Thức ăn chăn nuôi; Sản phẩm chăn nuôi: Heo, bò, gà...
- 1.5. Thực phẩm chế biến: Bột ngọt, bánh kẹo, trái cây, thức uống đóng hộp, cà phê hòa tan, sữa, nấm, sầu riêng, ớt đóng hộp,...
- 1.6. Vải sợi các loại; Sản phẩm dệt sợi;
- 1.7. Quần áo may sẵn và sản xuất phụ kiện;
- 1.8. Giày dép và sản xuất phụ kiện;
- 1.9. Hóa dược và nông dược (cho người và động thực vật);
- 1.10. Nhựa và các sản phẩm từ nhựa;
- 1.11. Máy móc thiết bị nông nghiệp
- 1.12. Ô tô, xe máy và sản xuất linh kiện, phụ tùng;
- 1.13. Dây và cáp điện các loại;
- 1.14. Máy móc, thiết bị điện công nghiệp (máy biến thế, động cơ điện,...);
- 1.15. Sản phẩm linh kiện điện tử và máy móc thiết bị điện tử tin học, viễn thông;
- 1.16. Sản phẩm chế biến từ gỗ các loại;
- 1.17. Cao su; các sản phẩm từ cao su
- 1.18. Sản phẩm Ocop, sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh.
- 1.19. Sản phẩm thủ công mỹ nghệ;
- 1.20. Sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh như: Cà phê, hạt điều, hạt tiêu, bưởi, xoài, thanh long, chôm chôm, sầu riêng...

2. Đối tượng được hỗ trợ

Đối tượng được thụ hưởng kinh phí hỗ trợ là những doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh, hộ nông dân, trang trại tham gia vào chương trình có nhu cầu về phát triển mặt hàng theo định hướng và thị trường mục tiêu.

II. THỊ TRƯỜNG MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Trong tỉnh Đồng Nai

a) Phục vụ cho dân cư thuộc khu vực nông thôn, chú trọng đến các xã điểm của tỉnh;

b) Khu tập trung công nhân các khu công nghiệp, các nông trường cao su;

c) Thị trường thành phố Biên Hòa.

2. Các tỉnh trọng điểm: Thị trường thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Huế, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam ...

3. Thị trường nước ngoài: Mỹ, Liên bang Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Campuchia, CHLB Đức, Ấn Độ, Úc, Lào, ...

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

- | | |
|---|-------------|
| 1. Hội chợ triển lãm trong tỉnh | Phụ lục I |
| 2. Hội chợ triển lãm ngoài tỉnh | Phụ lục II |
| 3. Kết nối giao thương, Hội nghị, hội thảo trong nước | Phụ lục III |
| 4. Hoạt động XTTM “Nông dân-Nông nghiệp-Nông thôn” | Phụ lục IV |
| 5. Hoạt động XTTM “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng VN” | Phụ lục V |
| 6. Bảng tổng hợp tài chính | Phụ lục VI |

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Mức hỗ trợ và thủ tục tham gia chương trình để được hỗ trợ thực hiện theo quy định từ Điều 3 đến Điều 12 Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Kinh phí thuộc nguồn quỹ xúc tiến thương mại hỗ trợ cho những hoạt động đã được ghi trong chương trình được duyệt và thanh quyết toán theo quy định của UBND tỉnh Đồng Nai và Bộ Tài chính.

3. Cơ sở cho việc lập dự toán chi hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4

năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

4. Kế hoạch kinh phí hỗ trợ của chương trình được xây dựng trên cơ sở tiết kiệm, không lập kế hoạch chi cho các hoạt động trong thực tế có thể sử dụng các nguồn thu khác để tự cân đối.

5. Sở Công Thương Đồng Nai chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan triển khai, theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo UBND tỉnh Đồng Nai vào cuối quý IV hàng năm./.

Phụ lục I

HỘI CHỢ TRIỂN LÃM TRONG TỈNH

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	Quy mô (Gian hàng)	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	GHI CHÚ
1	Hội chợ mua sắm cuối năm Đồng Nai 2021	Tháng 12/2021	250 gian	Trung tâm Hội nghị và Tổ chức Sự kiện tỉnh Đồng Nai	Trung tâm Xúc tiến Thương mại phối hợp Công ty Cổ phần Xúc tiến Thương mại và Quảng cáo Quốc tế	Kinh phí tự cân đối
2	Tổ chức gian hàng chung trưng bày các sản phẩm OCOP và các sản phẩm chủ lực của tỉnh tham gia Hội chợ trong tỉnh	Tháng 12/2021	02 gian	Trung tâm Hội nghị và Tổ chức Sự kiện tỉnh Đồng Nai	Trung tâm Xúc tiến Thương mại	

Phụ lục II

HỘI CHỢ TRIỂN LÃM NGOÀI TỈNH

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	NƠI TỔ CHỨC	Số lượng tham gia	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	GHI CHÚ
1	Hội chợ LIFESTYLE Việt Nam 2021 trên môi trường mạng	Quý IV	Môi trường mạng	10 gian	Trung tâm Xúc tiến Thương mại Đồng Nai	
2	Hội chợ triển lãm thực tuyến Quốc tế Công nghiệp Thực phẩm Việt Nam (Foodexpo 2021)	Quý IV	Môi trường mạng	10 gian	Trung tâm Xúc tiến Thương mại Đồng Nai	
3	Hội chợ triển lãm thực tuyến Thương mại Quốc tế (Vietnam Expo 2021)	Quý IV	Môi trường mạng	10 gian	Trung tâm Xúc tiến Thương mại Đồng Nai	
4	Hội chợ OCOP Quảng Ninh 2021	Quý IV	Tỉnh Quảng Ninh	08 gian	Trung tâm Xúc tiến Thương mại Đồng Nai	
5	Tổ chức hội chợ Nông nghiệp - Thương mại năm 2021	Quý IV	TP.Hà Nội	04 gian	Hội Nông dân	
6	Tổ chức hội chợ triển lãm Nông nghiệp Quốc tế - AgroViet năm 2021	Quý IV	TP.Hà Nội	02 gian	Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản	
7	Hỗ trợ các đơn vị có sản phẩm mục tiêu tham gia vào HCTL trong , ngoài tỉnh, HC trực tuyến	Năm 2021	Trong nước	15 lượt DN	Trung tâm Xúc tiến Thương mại Đồng Nai	



Phụ lục III
KẾT NỐI GIAO THƯƠNG, HỘI NGHỊ, HỘI THẢO TRONG NƯỚC

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM	Số lượng (người)	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
1	Hội nghị Kết nối giao thương giữa DN Đồng Nai với nhà cung cấp của tỉnh, thành phía Bắc	Quý IV	Các tỉnh Phía Bắc	18	Trung tâm Xúc tiến Thương mại
2	Hội nghị Kết nối giao thương giữa DN Đồng Nai với nhà cung cấp của tỉnh, thành phía Nam	Quý IV	Miền Nam	18	Trung tâm Xúc tiến Thương mại

Phụ lục IV

HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI CHUYÊN ĐỀ "NÔNG DÂN - NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN"

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG	THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
1	Kết nối giao thương giữa tổ hợp tác, HTX, tiểu thương chợ truyền thống trên địa bàn các huyện, thành phố với chợ Dầu mới Nông sản Dầu Giây (02 lần)	200	Quý IV	Huyện Thống Nhất	Trung tâm Xúc tiến Thương mại

HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI CHUYÊN ĐỀ "NGƯỜI VIỆT NAM ƯU TIÊN DÙNG HÀNG VIỆT NAM"

STT	CHỦ ĐỀ	Số lần thực hiện	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	GHI CHÚ
1	Xây dựng điểm bán hàng "Tự hào hàng Việt" trên địa bàn các huyện	05 điểm	Trên địa bàn các huyện, thành phố	Trung tâm Xúc tiến Thương mại	
2	Duy trì điểm bán hàng Việt	10 điểm	Trên địa bàn các huyện, thành phố	Trung tâm Xúc tiến Thương mại	
3	Xây dựng "Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP"	01 điểm	Thành phố Biên Hòa	Trung tâm Xúc tiến Thương mại	
4	Chuyến hàng Việt về các KCN và nhà máy năm 2021	15 chuyến	Trong các Khu công nghiệp, nhà máy	Trung tâm Xúc tiến Thương mại	
5	Phiên chợ Công Nhân 2021	02 phiên	Trong các Khu công nghiệp và nông trường cao su	Trung tâm Xúc tiến Thương mại	
6	Tuần hàng Việt Nam năm 2021	01 đợt	T toàn tỉnh	Trung tâm Xúc tiến Thương mại	
7	Phiên chợ hàng Việt về Nông thôn năm 2021	03 phiên	Trên địa bàn các huyện	Trung tâm Xúc tiến Thương mại	

Phụ lục VI

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI NĂM 2021

ĐVT: đồng

TT	NỘI DUNG	Tự cân đối/ KP khác	Chi từ KP XTMM
I	HỘI CHỢ TRIỂN LÃM TRONG TỈNH		88.460.000
1	Tổ chức gian hàng chung trưng bày các sản phẩm Ocop và các sản phẩm chủ lực của tỉnh tham gia Hội chợ trong tỉnh		88.460.000
2	Hội chợ mua sắm Đồng Nai 2021	Tự cân đối	
II	HỘI CHỢ TRIỂN LÃM NGOÀI TỈNH		1.709.980.000
1	Hội chợ LIFESTYLE Việt Nam 2021 trên môi trường mạng		288.000.000
2	Hội chợ triển lãm trực tuyến Quốc tế Công nghiệp Thực phẩm Việt Nam (Foodexpo 2021)		288.000.000
3	Hội chợ triển lãm trực tuyến Thương mại Quốc tế (VietnamExpo 2021)		288.000.000
4	Hội chợ OCOP Quảng Ninh 2021		325.780.000
5	Tổ chức hội chợ triển lãm Nông nghiệp - Thương mại năm 2021		155.100.000
6	Tổ chức hội chợ triển lãm Nông nghiệp Quốc tế - AgroViet năm 2021		115.100.000
7	Hỗ trợ các đơn vị có sản phẩm mục tiêu tham gia vào HCTL trong và ngoài tỉnh, HCTL trực tuyến		250.000.000
III	KẾT NỐI GIAO THƯƠNG, HỘI NGHỊ, HỘI THẢO TRONG NƯỚC NĂM 2021		306.500.000
1	Hội nghị Kết nối giao thương giữa DN Đồng Nai với nhà cung cấp của tỉnh, thành miền Bắc 2021		192.400.000
2	Hội nghị Kết nối giao thương giữa DN Đồng Nai với nhà cung cấp của tỉnh, thành phía Nam 2021		114.100.000
IV	HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI CHUYÊN ĐỀ: "NÔNG DÂN - NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN"		84.200.000
1	Kết nối giao thương giữa tổ hợp tác, HTX, tiểu thương chợ truyền thống trên địa bàn các huyện, thành phố với chợ Dầu mỗi Nông sản Dầu Giây (02 lần)		84.200.000
V	HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI CHUYÊN ĐỀ: "NGƯỜI VIỆT NAM ƯU TIÊN DÙNG HÀNG VIỆT NAM"		1.711.675.000
1	Xây dựng 5 điểm bán hàng "Tự hào hàng Việt" trên địa bàn các huyện		425.000.000
2	Duy trì điểm bán hàng Việt (10 điểm)		100.000.000
3	Xây dựng "Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP" (01 điểm)		85.000.000
4	Chuyến hàng Việt về các KCN và nhà máy năm 2021 (15 chuyến)		221.550.000
5	Phiên chợ Công Nhân 2021 (02 phiên)		376.440.000
6	Tuần hàng Việt Nam năm 2021 (01 đợt)		189.930.000
7	Phiên chợ hàng Việt về Nông thôn năm 2021 (03 Phiên)		313.755.000
	TỔNG CỘNG		3.900.815.000

(Bảng chữ: Ba tỷ chín trăm triệu tám trăm mười lăm ngàn đồng chẵn)